

Số: 90 /2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục II Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại ban hành kèm theo Quyết định số 110/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 71/2014/QH13;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 12/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2016/TT-BTC; Thông tư số 174/2016/TT-BTC; Thông tư số 41/2024/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau được sửa đổi bởi Thông tư số 05/2020/TT-BTC; Thông tư số 41/2024/TT-BTC;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục II Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại ban hành kèm theo Quyết định số 110/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục II Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại ban hành kèm theo Quyết định số 110/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân

tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

Mã nhóm, loại tài nguyên					Tên nhóm, loại tài nguyên/ Sản phẩm tài nguyên	Đơn vị tính	Giá tính thuế (đồng)	Ghi chú
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5				
II					Khoáng sản không kim loại			
	II1				Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình	m ³	66.000	
		II101			Khoáng sản nhóm IV (Đất sét, đất đồi, đất có tên gọi khác; Đất lân đá, cát, cuội hoặc sỏi; Cát các loại (trừ cát, sỏi lòng sông, lòng hồ và khu vực biên; cát trắng silic)) dùng làm vật liệu san lấp	m ³	66.000	
	II8				Đá Granite			
		II807			Đá granite bán phong hóa	m ³	70.000	
	II11				Cao lanh (Kaolin/đất sét trắng/đất sét trầm tích; Quặng Fenspat làm nguyên liệu gốm sứ)			
		II1101			Cao lanh (khoáng sản khai thác, chưa rây)			
			II110101		Quặng Cao lanh có tỷ lệ Al ₂ O ₃ < 10%	tấn	150.000	
			II110102		Quặng Cao lanh có tỷ lệ Al ₂ O ₃ từ 10-20%	tấn	180.000	
			II110103		Quặng Cao lanh có tỷ lệ Al ₂ O ₃ > 20%	tấn	200.000	
		II1103			Quặng Fenspat làm nguyên liệu gốm sứ (khoáng sản khai thác)			
			II110301		Quặng Fenspat có tỷ lệ (K ₂ O + Na ₂ O) < 5%	tấn	150.000	
			II110302		Quặng Fenspat có tỷ lệ (K ₂ O + Na ₂ O) từ 5% - 10%	tấn	180.000	
			II110303		Quặng Fenspat có tỷ lệ (K ₂ O + Na ₂ O) > 10%	tấn	200.000	

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2026.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Trưởng Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Ban Kinh tế NS - HĐND tỉnh;
- Như Điều 2 (Thi hành);
- Các Phó chánh VPUBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị (đăng Công báo);
- Cơ sở Dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (đăng tải);
- HĐND, UBND xã, phường;
- Lưu: VT, KTN(Hồng, Anh)

(Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

Hoàng Gia Long